TỔNG CỤC THUẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-CTQTR *Quảng Trị, <ngay\_thang>*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại**

**<ten\_dv>**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế <luat\_qlt\_ngay>, Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thanh tra <luat\_qlt\_ngay> và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài Chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ <quy\_trinh\_ttra> của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình thanh tra;*

*Căn cứ <bsung\_qtrinh\_ttra> của Tổng cục Thuế về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình thanh tra thuế;*

*Căn cứ <qd\_tkt\_tct> của Tổng cục Thuế về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp năm <nam\_kh\_tkt> cho Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 5423/QCPH-BHXH-TCT ngày 31/12/2014 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế và Quy chế phối hợp số 240/QCPH-BHXH-CT ngày 06/04/2015 giữa Bảo hiểm xã hội và Cục Thuế tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp số 1822/QCPH/BTC-TLĐ ngày 08/12/2014 giữa Bộ Tài chính và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Quy chế phối hợp số 52/QCPH/CT-LĐLĐ ngày 10/04/2015 giữa Cục Thuế và Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của <ld\_phong> Thanh tra – Kiểm tra.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thanh tra thuế tại: <ten\_dv>; Mã số thuế: <mst>; Địa chỉ: <dia\_chi>, về các nội dung sau:

- Tình hình chấp hành pháp luật về thuế.

- Tình hình in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn.

- Tình hình trích nộp Bảo hiểm xã hội và Kinh phí công đoàn.

- Thời kỳ thanh tra <so\_nam\_ktra> năm: năm <nam\_ktra>.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 2. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 3. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 4. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 5. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 6. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 7. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 8. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 9. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 10. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 11. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 12. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 13. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 14. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 15. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 16. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 17. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 18. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 19. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 20. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 21. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 22. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 23. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 24. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 25. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 26. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 27. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 28. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 29. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |
| 30. | <ten\_cb> | - <ngach\_cb> | - <cv\_doan>; |

Thời gian kiểm tra là <so\_ngay\_ktra> ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra (vào lúc 08h <ngay\_ktra>).

Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điều 112 của Luật quản lý thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. <ten\_dv> và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:*** **<hinh\_thuc\_ky>**

- Như điều 3; **<LD\_CUC>**

- <noi\_nhan>;

- Lưu: VT, TTKT (04b).

**<ld\_cuc\_ten>**